

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 11 - 02- 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǎH-T GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị Hải;**
2. Bà Hoàng Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pǎh, T Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pǎh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn minh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Pǎh, T Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXX-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80a/2022/QĐST-DS ngày 12/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt Agribank Việt Nam); Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Trần Văn Đến – Giám đốc Chi nhánh Agribank huyện Chư Pǎh Đông Gia Lai. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Đình Nghĩa- Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh- Chi nhánh Agribank huyện Chư Pǎh Đông Gia Lai, theo Giấy ủy quyền số: 79B/NHNoCP. ĐGL-GUQ ngày 24/12/2020. (có mặt)

Địa chỉ: Số 83 Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Pǎh, T Gia Lai

- Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Ia Nhin, huyện Chư Pǎh, T Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2020, nộp trực tiếp ngày 08/12/2020, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Ngô Đình Nghĩa trình bày:

Ngày 16 tháng 08 năm 2016, bà **Hoàng Thị N** và chồng là ông **Dương Văn T** đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2199/HĐTD vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Chư Păh Đông Gia Lai (viết tắt là Ngân hàng), như sau:

- Số tiền vay: **260.000.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).
- Lãi suất tại thời điểm vay vốn: **11,5%/năm (0,9583%/tháng)**.
- Thời hạn cho vay 36 tháng. Hạn trả nợ gốc cuối cùng: 16/08/2019
- Phương pháp trả lãi tiền vay: Theo định kỳ 06 tháng/1 kỳ.
- Mục đích vay: **Sửa chữa nâng cấp nhà ở hộ gia đình**

- Tài sản làm đảm bảo nợ vay: Hợp đồng thế chấp số 814/HĐTC, được UBND xã Ia Nhin, huyện Chư Păh chứng thực ngày 17/8/2016. Bên vay thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCNQSD đất số BD 596619 được UBND huyện Chư Păh cấp ngày 14/9/2010; thửa đất số: 4, tờ bản đồ số: **77**, có diện tích 628 m²; đất ở nông thôn 100 m², đất trồng cây lâu năm 528 m²; Địa chỉ tài sản: Thôn 7, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, T Gia Lai.

- Khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 17 tháng 08 năm 2017. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ khách hàng bằng biên bản yêu cầu khách hàng vay trả khoản nợ quá hạn tại Ngân hàng. Hiện tại, bà Hoàng Thị N và chồng là ông Dương Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương (Có biên bản xác minh của chính quyền địa phương). Ngân hàng đã thường xuyên phối hợp với các hội, đoàn thể và chính quyền địa phương tìm kiếm, liên lạc và thông báo khách hàng vay về trả nợ, nhưng đến nay bà **Hoàng Thị N** và ông **Dương Văn T** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

- Tính đến ngày 30/10/2020, bà Hoàng Thị N và ông Dương Văn T còn nợ: **403.472.083 đồng**, bao gồm:

+ Nợ gốc: **260.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi: **143.472.083 đồng**. (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn không trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Nợ lãi trong hạn: 50.178.333 đồng; Nợ lãi quá hạn: 93.293.750 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày: 30/10/2020 đến khi trả nợ xong theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và các khoản án phí, phí thi hành án, phí phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay. Tuy nhiên, hiện nay Ngân hàng có cơ chế giảm lãi suất cho những đối tượng vay, bà Ng, ông T thuộc đối tượng được giảm lãi suất nên nay bên Ngân hàng thay đổi số tiền tính lãi suất: Tính đến ngày 11/02/2022, bà **Hoàng Thị N** và ông **Dương Văn T** còn nợ: **323.952.200 đồng**,

bao gồm: Nợ gốc: 260.000.000 đồng. (Hai trăm sáu mươi triệu đồng); Nợ lãi: 63.952.200 đồng. (Sáu mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai ngàn hai trăm đồng). (Trong đó: Nợ lãi trong hạn: 32.011.200 đồng; Nợ lãi quá hạn: 31.941.000 đồng).

Nay tôi đề nghị Tòa án buộc bà Hoàng Thị Nvà ông Dương Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai, số tiền nợ của khoản vay trên tính đến ngày 11/02/2022 là: 323.952.200 đồng và lãi phát sinh đến ngày thanh toán nợ xong cho ngân hàng.

- Nếu bà Hoàng Thị Nvà ông Dương Văn T không thực hiện thanh toán nợ cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam thì đề nghị cơ quan chức năng xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

- Về án phí và các chi phí thẩm định tại chỗ yêu cầu buộc bà Hoàng Thị Nvà ông Dương Văn T phải chịu.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai tự nguyện chịu 3.533.000 đ (ba triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng) chi phí này.

+Bị đơn: Bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T vắng mặt không có lý do các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không có mặt ở nhà. Tòa án tổ chức công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T không đến. Tòa án đã thông báo, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo công lý số 51, 52, 53 ra các ngày 25, 29/6, ngày 02/7/2021; Đài Tiếng nói Việt Nam các ngày 13,14,15/6/2021; Cổng thông tin TAND T Gia Lai) nhưng đến phiên tòa xét xử lần thứ hai bị đơn không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về quá trình giải quyết vụ án:**

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xác định “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thẩm quyền thụ lý theo

quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng.

-Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xác định nguyên đơn, bị đơn đúng và đầy đủ.

-Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Ng, ông T, dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo về việc tiến hành thẩm định tại chỗ nhưng bà Ng, ông T không đến Tòa án để giải quyết vụ án, và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án như vậy bà Ng, ông T đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai với bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 2199/HĐTD ngày 16/8/2016, trong đó: Số tiền vay: 260.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 16/8/2019 là có thật. Đây là giao dịch dân sự được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình quan hệ tín dụng, đến nay bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai tính đến ngày 11/02/2022, còn nợ: 323.952.200 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 260.000.000 đồng. (Hai trăm sáu mươi triệu đồng); Nợ lãi: 63.952.200 đồng. (Sáu mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai ngàn hai trăm đồng). (Trong đó: Nợ lãi trong hạn: 32.011.200 đồng; Nợ lãi quá hạn: 31.941.000 đồng). Việc bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ được quy định Điều 6 và Điều 7 của Hợp đồng và Điều 280 BLDS. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 688 BLDS; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, buộc bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông

Gia Lai tính đến ngày 11/02/2022 là: 323.952.200 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày bà Ng, ông T trả hết nợ gốc và lãi trong Hợp đồng.

Trong trường hợp bà Ng, ông T không thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, căn cứ Hợp đồng thế chấp số 814/HĐTC ngày 17/08/2016, căn cứ quy định tại Điều 299, 323 BLDS năm 2015, Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

*** Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Áp dụng quy định tại Điều 157, 158 BLTTDS, buộc bị đơn bà Ng, ông T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Bà Ng, ông T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Agribank toàn bộ số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

*** Về chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng:**

Áp dụng quy định tại Điều 180 BLTTDS thì Ngân hàng Agribank phải chịu toàn bộ chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 147 BLTTDS 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bà Ng, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho Ngân hàng Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về áp dụng pháp luật:** Hợp đồng tín dụng số: 2199/HĐTD ngày 16/8/2016, với số tiền vay: 260.000.000 VND, hạn trả nợ cuối cùng là 16/8/2019, mục đích sửa chữa nâng cấp nhà ở, được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai với bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú, sinh sống và tài sản thế chấp tại huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện đúng quy định. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được Tòa án nhân dân huyện Chư Păh chấp nhận thụ lý giải quyết.

Bị đơn, bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Ng, ông T, bà Thảo không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] **Về nội dung:** Xét yêu cầu nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai **tính đến ngày 11/02/2022 là: 323.952.200** và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Xét Hợp đồng tín dụng số: 2199/HĐTD ngày 16/8/2016, với số tiền vay: 260.000.000 VND, hạn trả nợ cuối cùng là 16/8/2019, thì bà Ng, ông T trực tiếp ký hợp đồng tín dụng nêu trên, ký nhận tiền vay, mục đích vay để vợ chồng ông bà sửa chữa, nâng cấp nhà ở gia đình. Về hình thức và nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng. Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, Hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện, hiện nay bà Ng, ông T chưa thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Do bà Ng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bà Ng, ông T phải trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày bà Ng, ông T thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu về lãi suất do hiện nay Ngân hàng có cơ chế giảm lãi suất cho những đối tượng vay, bà Ng, ông T thuộc đối tượng được giảm lãi suất nên nay bên Ngân hàng thay đổi số tiền tính lãi suất. Việc giảm bớt lãi suất không ảnh hưởng nội dung vụ án và có lợi cho bên bị đơn nên được chấp nhận.

Căn cứ quy định của Bộ Luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, buộc bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T phải thanh toán tổng nợ khoản vay số tiền tính đến **ngày 11/02/2022 là: 323.952.200** đồng, bao gồm: Nợ gốc: **260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng);** Nợ lãi: **63.952.200 đồng.** (Trong đó: **Nợ lãi trong hạn: 32.011.200 đồng; Nợ lãi quá hạn: 31.941.000 đồng**) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/02/2022, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 814/HĐTC, được chứng thực tại UBND xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, T Gia Lai ngày 17/08/2016. Bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (*tài sản thực tế trong biên bản thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2021*) theo Giấy Chứng nhận QSDĐ số BD 596619, do Ủy ban nhân dân

huyện Chư Păh cấp cho ông Dương Văn T và bà Hoàng Thị Ngày 14/09/2010, địa chỉ thửa đất tại thôn 7, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, T Gia Lai, trong đó: diện tích đất ở: 100 m²; đất trồng cây lâu năm là 528 m², trên đất có căn nhà cấp 4. Bà Ng, ông T đã tự nguyện đem tài sản nói trên là tài sản của cá nhân mình bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản nợ vay (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt hạn và các khoản chi phí khác). Hợp đồng này có nội dung, hình thức và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định tại các **Điều 298, 318, 319, 398 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai 2013**. Do đó Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật, vợ chồng bà Ng, ông T phải thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản này. Nếu bà Ng, ông T không trả hết các khoản nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản nêu trên để thu hồi nợ theo quy định tại các **Điều 299, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và các quy định khác về giao dịch bảo đảm**.

[3] **Về án phí:** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: **323.952.200 đ x 5% = 16.197.610 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm mười đồng)**. Trả lại số tiền tạm ứng của nguyên đơn đã nộp.

[4] **Về chi phí xem xét thẩm định:** Tổng chi phí là 2.500.000 đồng. Trong đó Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai **đã nộp tạm ứng chi phí**. Căn cứ theo Điều 157, Điều 158 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, buộc bên bị đơn bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T phải chịu tất cả chi phí tố tụng này. Bà Ng, ông T phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai **2.500.000 đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) chi phí này**.

[5] **Về chi phí** thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: **Tổng chi phí là 3.533.000 đồng. Do nguyên đơn yêu cầu và đã nộp chi phí**. Căn cứ theo Điều 180 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai tự nguyện chịu **3.533.000 đ (ba triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng) chi phí này**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 158; Điều 180; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 295, 299, 307, 319, 320, 321, 322, 323, 328, 463, 466, 468, 470 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;

Buộc bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền nợ gốc và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số: 2199/HĐTD ngày 16/8/2016, với số tiền tính đến ngày **11 tháng 02 năm 2022 là: 323.952.200** đồng, bao gồm: Nợ gốc: **260.000.000** đồng. (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*); Nợ lãi: **63.952.200** đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (**12/02/2022**), bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 2199/HĐTD ngày 16/8/2016, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Nếu bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T không trả được hoặc trả không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm đã thế chấp của bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 814/HĐTC, được chứng thực tại UBND xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, T Gia Lai ngày 17/08/2016, để thu hồi nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: **16.197.610** đồng (*mười sáu triệu một trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm mười đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai **6.500.000** đồng (*sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh theo biên lai thu số 0010291, ngày 11 tháng 12 năm 2020.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Hoàng Thị Ng, ông Dương Văn T phải chịu chi phí thẩm định là **2.500.000** đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*), để trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua chi nhánh huyện Chư Păh

Đông Gia Lai 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (11/02/2022), nguyên đơn, có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân T Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhân :

- TAND T Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

